



TẠP CHÍ

Giáo chức VIỆT NAM

HỘI CỰU GIÁO CHỨC VIỆT NAM – TẠP CHÍ KHOA HỌC ★ TEACHER OF VIETNAM SCIENTIFIC MAGAZINE

- ✿ **Đảng Cộng sản Việt Nam - những dấu ấn lịch sử trong tư duy về văn hóa và vai trò của văn hóa..**
- ✿ **Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến việc quản lí hoạt động dạy học theo tiếp cận năng lực cho sinh viên Sư phạm mầm non**
- ✿ **Thực trạng hành vi văn hóa học đường của sinh viên Trường Đại học Cần Thơ**

155
(3/2020)

MỤC LỤC

Tạp chí GIÁO CHỨC VIỆT NAM

155
(3/2020)

Tổng Biên tập
PGS.TS. NGUYỄN GIA CẦU
Phó Tổng biên tập
PGS.TS. TÔ Bá TRƯỢNG

HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP

Chủ tịch:
GS.VS.NGND. PHẠM MINH HẠC

Các ủy viên:
GS.TSKH. NGUYỄN MẬU BÀNH
GS. TS. NGUYỄN THANH HÙNG
PGS.TS. PHẠM MINH HÙNG
GS. TSKH. TRẦN VĂN NHUNG
TS. ĐỖ KHÁNH TẶNG
NGUT. TS. NINH VĂN BÌNH
PGS.TS. LÊ VĂN TẤN
GS.TS. TRẦN QUỐC THÀNH
GS.TS. THÁI VĂN THÀNH
TS. PHẠM XUÂN LÝ
TS. NGUYỄN THỊ HƯƠNG THỦY

TÒA SOẠN TRÍ SỰ

P412, số 25 Tạ Quang Bửu,
quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
Điện thoại: (024). 3868 4680
Email: tapchigiaochuc@yahoo.com.vn
Tài khoản: 1100104010 tại Ngân hàng
Thương mại cổ phần Sài Gòn - Hà Nội
(SHB)

Giấy phép xuất bản: Số 190/GP-BTTTT,
ngày 29/5/2013 của Bộ Thông tin và Truyền thông

In và chế bản tại: Công ty Cổ phần In
Công Đoàn Việt Nam - 167 Tây Sơn,
Đống Đa, Hà Nội.

Giá: 24.000đ

VĂN ĐỀ - SỰ KIỆN

- ★ Nguyễn Thị Quê Anh. Đảng Cộng sản Việt Nam - Những dấu ấn lịch sử trong tư duy về văn hóa và vai trò của văn hóa từ năm 1930 đến 2020. 1
- ★ Vũ Văn Bách. Sự thống nhất giữa định hướng chính trị và định hướng văn hóa trong phát triển hệ giá trị văn hóa của thanh niên quân đội. 7
- ★ Phạm Văn Long. Một số yêu cầu bồi dưỡng phong cách tư duy của Hồ Chí Minh cho học viên ở trường đại học chính trị hiện nay. 10
- ★ Nguyễn Hồng Sơn - Hoàng Mạnh Cường. Nâng cao chất lượng công tác phổ biến giáo dục pháp luật trong quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay. 13
- ★ Đinh Thị Thủy Bình. Những giải pháp cơ bản thực hiện chính sách xã hội đổi mới công nhân ở các khu công nghiệp tỉnh Đồng Nai hiện nay. 17
- ★ Nguyễn Sỹ Việt - Nguyễn Lê Quang Nhật. Trường Sĩ quan lục quân 2 đẩy mạnh phong trào thi đua quyết thắng, tích cực tuyên truyền đại hội Đảng các cấp. 20
- ★ Trương Thị Ngọc Chính. Nâng cao hiệu quả giảng dạy môn Vật lý ở bậc đại học, cao đẳng trong giai đoạn hiện nay. 23

NHÀ TRƯỞNG HIỆN ĐẠI

- ★ Trần Hồng Minh. Hướng dẫn tổ chức hoạt động trải nghiệm cho trẻ mầm non. 26
- ★ Nguyễn Thị Hiền. Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến việc quản lý hoạt động dạy học theo tiếp cận năng lực cho sinh viên Sư phạm mầm non. 31
- ★ Nguyễn Thị Kim Biên. Nghề giáo viên mầm non - nghề đặc biệt. 36
- ★ Đoàn Thị Mỹ Linh. Xây dựng quy trình tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học theo phong cách học tập của David Akolb. 39
- ★ Phạm Thị Ngần - Lê Thị Thanh Hoa. Một số giải pháp giáo dục, định hướng giá trị đạo đức cho học sinh trung học phổ thông. 43
- ★ Huỳnh Ngọc Minh. Biện pháp quản lý hoạt động giáo dục kỹ luật tích cực đối với học sinh trung học phổ thông thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang 46
- ★ Nguyễn Thị Mai Hương. Định hướng nội dung kiến thức và kỹ năng môn Ngữ văn cho kỳ thi quốc gia theo tinh thần đổi mới. 51
- ★ Trần Lương - Nguyễn Thị Bích Phượng. Thực trạng hành vi văn hóa học đường của sinh viên trường Đại học Cần Thơ. 55
- ★ Đỗ Mạnh Hoài. Xây dựng môi trường văn hóa tốt đẹp, lành mạnh ở các nhà trường quân đội hiện nay. 58
- ★ Vũ Trường Giang. Hình thành và nâng cao kỹ năng quản lý cảm xúc lo âu, căng thẳng trong rèn luyện kỹ luật cho học viên năm thứ nhất ở các học viện, trường sĩ quan quân đội hiện nay. 60
- ★ Nguyễn Hải Trung. Tổng quan các nghiên cứu về kỹ năng mềm và giáo dục kỹ năng mềm cho sinh viên. 63

NGHIÊN CỨU KINH NGHIỆM

- ★ Bùi Thị Hường - Phạm Quang Ba. Những lỗi thường gặp về ngôn ngữ khi viết bài báo khoa học bằng tiếng Anh. 67
- ★ Trịnh Thế Tuấn - Thiều Thanh Thuận. Giải pháp nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về phòng cháy và chữa cháy tại các khu dân cư trong giai đoạn hiện nay. 69
- ★ Nguyễn Thị Ngọc Tâm. Giải pháp nâng cao công tác cố vấn học tập của khoa Sư phạm trường Đại học Thủ Dầu Một. 73
- ★ Hà Văn Nhật - Lê Hoàng Anh. Không ngừng nâng cao hiệu quả công tác phụ nữ và cán bộ nữ theo Tự tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng. 77
- ★ Hoàng Anh. Linh vực giáo dục và đào tạo trong chiến lược quốc gia thông minh tại Singapore. 80
- ★ Cù Thị Ánh Tuyết. Ứng dụng phương pháp dạy học theo dự án cho sinh viên đại học ngành quy hoạch đô thị. 85
- ★ Võ Thành Nhân. Kinh doanh lữ hành trong kỷ nguyên cách mạng công nghiệp 4.0. 89
- ★ Nguyễn Thị Mộng Thùy. Về quản lý hoạt động xã hội hóa giáo dục tại các trường trung học cơ sở huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh. 93

NGHỀ GIÁO VIÊN MẦM NON - NGHỀ ĐẶC BIỆT

NGUYỄN THỊ KIM BIÊN
Trường Đại học Trà Vinh

1. Đặt vấn đề

Trong xã hội ở mỗi quá trình phát triển của nhân loại, trẻ em đều là những cá thể cần phải được yêu thương, chăm sóc và giáo dục để trở thành những người trưởng thành và có ích. Xã hội càng phát triển thì trẻ em càng phải được bảo vệ và giáo dục tốt.

Tuy nhiên, thời gian gần đây chúng ta được chứng kiến qua các kênh thông tin đại chúng nhiều sự việc đau lòng về bạo hành trẻ em. Năm 2017, trên báo *Dân trí* đưa tin Hiệu trưởng và giáo viên Trường mầm non xã Xuân Giao (Bảo Thắng, Lào Cai) đã dọa cắm điện, bế ngược cháu Nguyễn Gia Huy (bốn tuổi) thả vào máy vặt lông gà làm cháu khóc lóc, hoảng loạn, sợ hãi. Bố cháu đã tận mắt chứng kiến và quay lại những hành vi này.

Cũng báo *Dân trí* đưa tin, sự việc xảy ra vào đầu năm 2017, hai cô giáo tại nhóm lớp Sen Vàng (quận Hai Bà Trưng, Hà Nội) là Đặng Thị Bình và Nguyễn Thị Hồng Ngát có những hành vi bạo hành trẻ làm nhiều người choáng váng. Trong đoạn phim gần hai phút được đăng tải trên mạng xã hội ghi cảnh một cô giáo cầm dép đập nhiều cái vào đầu, mặt một bé trai do bé đi tiểu ở cửa lớp. Tiếp đến là cảnh một cô dùng vật cứng đập vào đầu bé khác cùng lời đe dọa "ngậm mồm". Cuối đoạn phim, một cô giáo mặc đồ thể thao, hai tay đút túi quần, dùng đầu gối thúc nhẹ vào bụng một bé đang khóc kèm lời quát tháo phải nín ngay.

Nhiều vụ việc đau lòng khác cũng được phanh phui như bảo mẫu bóp miệng, lấy khăn đắp lên rồi đập vào mặt trẻ, và có những lời lẽ hăm doạ khi trẻ có biểu hiện ăn chảm. Sự việc được xác định xảy ra ở nhóm trẻ tư thục Mẹ Mười trên đường Thái Thị Bôi (quận Thanh Khê, Đà Nẵng). Hay việc cháu bé bị cô giáo kẹp cổ và tát liên tiếp vào mặt. Một số nguồn tin cũng cho hay, cô còn lấy dép đánh từ trên lưng xuống dưới chân cháu và đe dọa, nếu cháu nói ra sẽ bị cắt lưỡi. Sự việc xảy ra tại Nhóm mầm non Ánh Sao Vàng, xã Đa Phước, huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh.

Khoảng tháng 8/2018, một đoạn phim ghi lại giáo viên mầm non nhồi nhét trẻ thô bạo trong giờ ăn ở Hà Nội cũng gây bức xúc dữ dội trong dư luận. Nguyên nhân trận đòn chỉ là do cháu khóc khi ăn. Hình ảnh máy quay ghi lại cảnh nữ giáo viên liên tục nhồi nhét thức ăn vào miệng bé trai khi bé nôn và khóc. Khi cháu bé nhè ra và khóc do bị nhồi liên tiếp quá nhiều, cô giáo đã lôi cháu bé ra góc khuất máy quay và đánh liên tiếp. Chưa hết, cô giáo này đồng thời liên tiếp nhồi thêm một bé

khác khiến bé này cũng khóc, sơ hãi không ăn. Vụ việc xảy ra tại nhóm lớp Ngôi nhà trẻ thơ tại xã Hiền Ninh của huyện Sóc Sơn, Hà Nội. Cô giáo có hành vi thô bạo với trẻ mầm non được đề cập là người đã có đủ bằng cấp, chứng chỉ để đảm nhận vai trò trông giữ trẻ.

Tuổi thơ của trẻ không dài, giai đoạn học mầm non là cấp học quan trọng đầu đời của trẻ, là nơi trẻ được nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Tuổi đi mẫu giáo là giai đoạn trẻ được phát triển thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách phát triển toàn diện. Ở lứa tuổi này, trẻ tiếp xúc với cô giáo, với trường lớp nhiều hơn thời gian tiếp xúc với gia đình, và sự ảnh hưởng từ cô giáo là không nhỏ. Nhưng với thực trạng bạo hành trẻ mầm non như hiện nay, liệu tuổi thơ của trẻ có được phát triển tự nhiên, liệu trường mầm non có là nơi an toàn cho trẻ? Và liệu câu hát "Cô giáo như mẹ hiền" có còn đúng? Trong bài viết này chúng tôi trao đổi một số nội dung về nghề giáo viên mầm non, một loại hình lao động sư phạm đặc biệt, mà không phải ai cũng có thể làm và làm tốt được.

2. Nội dung

2.1. Khái niệm trẻ em.

Trẻ em, qua nhiều giai đoạn phát triển của lịch sử loài người lại có những khái niệm khác nhau. Ở buổi đầu của xã hội loài người, chưa có khái niệm khoa học về trẻ em. Người ta chỉ coi trẻ em là người lớn thu nhỏ, nghĩa là người lớn và trẻ em chỉ có sự khác biệt về kích cỡ, về lượng chừng không khác biệt về chất. Chính vì vậy mà sự khác về tâm lý giữa trẻ em và người lớn coi như không đáng kể, giai đoạn này tuổi thơ rất ngắn ngủi.

Xã hội càng văn minh, công cụ lao động càng phức tạp hơn cũng tạo nên sự khác biệt giữa trẻ em và người lớn. Đến một trình độ văn minh nhất định, trẻ em không thể tự học tại chỗ bằng cách bắt chước người lớn mà lúc này trẻ em phải đi học. Khi xã hội ngày càng phát triển, cuộc sống ngày càng yêu cầu cao hơn thì trẻ em buộc phải chờ đến một độ tuổi nào đó mới đi học, cần phải chơi rồi mới học.

Tóm lại, trong tiến trình phát triển của loài người, lao động sản xuất là hình thức hoạt động thô sơ xuất hiện sớm nhất mới đến hoạt động học tập và sau cùng là trò chơi. Ngược lại trong quá trình phát triển của một cá thể, ở một trình độ văn minh nhất định thì loại hình hoạt động đầu tiên là chơi rồi mới đến học tập, sau đó mới là lao động sản xuất. Chính vì đặc điểm này mà phương pháp giáo dục mới ở trường mầm non hiện nay là tạo ra môi trường cho trẻ "*“học mà chơi, chơi mà học”*".

Trẻ em học tập thông qua hoạt động vui chơi, trải nghiệm các hoạt động vui chơi, khám phá để tích lũy kiến thức và kinh nghiệm sống.

2.2. Các phương pháp giáo dục trẻ mầm non

Theo phương pháp Montessori, trẻ em có niềm ham mê khám phá từ rất nhỏ, vì vậy giáo dục tập trung vào năm lĩnh vực: thực hành cuộc sống (trẻ tự học cách chăm sóc bản thân thông qua các hoạt động thường ngày như tự mặc quần áo, tự đi vệ sinh,...); giáo dục phát triển giác quan; nghệ thuật ngôn ngữ (nhận dạng mặt chữ, dùng lời bày tỏ cảm xúc, tình cảm...); toán học và hình học; các chủ đề về văn hóa. Trong hoạt động giáo dục này, giáo viên là người giúp đỡ để trẻ có thể sử dụng các đồ chơi, dụng cụ học tập theo hướng sáng tạo riêng nhằm giúp trẻ có thể phát triển toàn diện.

Về phương pháp giáo dục trẻ mầm non mới hiện nay, ở nhà trẻ sử dụng các phương pháp như:

Phương pháp dùng tình cảm như cử chỉ âu yếm, vỗ về, vuốt ve... tạo cho trẻ cảm xúc an toàn, tin cậy.

Phương pháp dùng lời nói, lời kể diễn cảm nhằm khuyến khích trẻ tập nói và giao tiếp với xung quanh.

Phương pháp trực quan minh họa là dùng những phương tiện trực quan cùng hành động mẫu của cô cho trẻ quan sát, nói và làm theo, rèn luyện sự nhạy cảm của các giác quan.

Phương pháp thực hành là hành động, thao tác với đồ vật, đồ chơi, thực hành các trò chơi, thực hành luyện tập.

Phương pháp đánh giá, nêu gương là đồng tình, khích lệ những hành vi, hành động tốt của trẻ. Ở lứa tuổi nhà trẻ, hoạt động khen, khích lệ là chủ yếu, nếu có chê thì phải nhẹ nhàng và không quá lạm dụng.

Phương pháp giáo dục mới ở trường mầm non chủ yếu là:

Phương pháp thực hành, trải nghiệm: đây là phương pháp giáo dục quan trọng phù hợp với đặc điểm tâm lý "học mà chơi, chơi mà học" của trẻ. Phương pháp thực hành, trải nghiệm gồm thao tác với đồ chơi, đồ vật nhằm cung cấp cho trẻ các kinh nghiệm cảm tính và rèn luyện tư duy; sử dụng các loại trò chơi với mục đích giáo dục để kích thích trẻ tự nguyện, hứng thú hoạt động tích cực; nêu các tình huống cụ thể có vấn đề nhằm kích thích trẻ tìm tòi, suy nghĩ dựa trên vốn kinh nghiệm sẵn có để giải quyết vấn đề; phương pháp luyện tập.

Phương pháp trực quan - minh họa là dùng các phương tiện trực quan, hành động mẫu giúp trẻ sử dụng giác quan kết hợp lời nói nhằm tăng cường vốn hiểu biết và phát triển tư duy.

Phương pháp dùng lời nói: sử dụng các phương tiện ngôn ngữ để truyền đạt, thu nhận thông tin đồng thời kích thích trẻ suy nghĩ, chia sẻ ý tưởng, bộc lộ cảm xúc,

gợi nhớ những hình ảnh và sự kiện bằng lời nói, kinh nghiệm sống của trẻ.

Phương pháp dùng tình cảm và khích lệ để khuyến khích và ủng hộ trẻ hoạt động, gợi niềm vui, tạo niềm tin, cổ vũ các hoạt động của trẻ.

Phương pháp nêu gương, đánh giá là sử dụng các hình thức khen - chê đúng lúc, phù hợp, tuy nhiên biểu dương trẻ là chính. Đánh giá là thể hiện thái độ đồng tình hoặc chưa đồng tình trước hành vi, hành động của trẻ, từ đó đưa ra nhận xét - tự nhận xét trong từng tình huống, hoàn cảnh cụ thể.

Trong tất cả các phương pháp giáo dục ở trường mầm non hiện nay, không có phương pháp nào khuyến khích giáo viên dùng biện pháp mạnh như quát mắng, đánh đập để giáo dục trẻ.

2.3. Thực trạng nghề giáo viên mầm non

Chúng ta phải công nhận rằng nghề giáo viên mầm non có những khó khăn, vất vả hơn những nghề khác. Bởi đối tượng chăm sóc của cô giáo là trẻ con, là những cá thể với những đặc điểm tâm sinh lý khác người lớn. Trẻ không hoạt động theo lý tính mà chủ yếu theo cảm tính và bản năng (vui thì cười, khó chịu thì gào khóc, muốn thì ăn, không muốn ăn thì nhất quyết không ăn...). Chính vì lẽ đó, cô giáo mầm non dễ bị ức chế trong công việc.

Ngoài ra, thực tế hiện nay các trường mầm non, nhà trẻ gần như đều quá tải, các lớp học chỉ có hai cô giáo mà phải chăm sóc rất nhiều trẻ (có khi lên đến bốn mươi trẻ trong một lớp). Do lớp đông nên cô giáo phải làm việc với cường độ cao, thời gian làm việc kéo dài trong ngày không thể tránh khỏi mệt mỏi. Bên cạnh áp lực trong công việc chăm sóc trẻ, giáo viên mầm non còn chịu nhiều áp lực từ các hoạt động phong trào, từ hồ sơ sổ sách và áp lực từ phụ huynh và xã hội.

Tuy công việc vất vả nhưng thu nhập của nghề giáo viên mầm non chưa cao, có những trường hợp chỉ làm hợp đồng lương chưa đảm bảo cuộc sống cơ bản. Vừa phải làm việc vất vả lại phải lo cơm áo ngoài đời làm cho tinh thần và sức khỏe của các cô bị ảnh hưởng phần nào. Điều đó dẫn đến thực trạng các cô chưa thể toàn tâm toàn ý cho công việc, vì thế dễ dẫn đến mắc sai lầm khi làm việc.

Bên cạnh đó cũng còn nguyên nhân là các cơ sở giáo dục mầm non chưa đáp ứng đủ nhu cầu gửi trẻ nên sinh ra các nhóm trẻ tư thục. Các vụ bạo hành trẻ thường diễn ra ở các nhóm trẻ này. Bởi cơ sở vật chất, thu nhập, trình độ chuyên môn lẫn đạo đức nghề nghiệp ở đây đôi khi chưa đầy đủ. Họ làm vì nhu cầu cuộc sống của cá nhân chứ chưa làm vì tình yêu thương đối với con trẻ, vì vậy trong công việc, khi trẻ không theo ý của mình thì họ không ngại đánh, mắng, bạo hành trẻ.

Từ những thực trạng trên, nên chăng cần phải có

những biện pháp để thay đổi, nhằm giúp cho trẻ mầm non được phát triển một cách toàn diện và an toàn.

2.4. Giải pháp

Thứ nhất, mỗi vấn đề xảy ra đều nên giải quyết từ tận gốc, nghĩa là nên thay đổi từ ý thức, từ suy nghĩ. Mỗi giáo viên mầm non trước khi ra hành nghề nên được đào tạo một cách chính qui tại những cơ sở có chức năng đào tạo giáo viên mầm non. Ngay từ khi tuyển sinh đầu vào nên có những buổi phỏng vấn, trao đổi, kiểm tra về những suy nghĩ, tâm tư, tình cảm của học viên đối với ngành nghề giáo dục mầm non. Trong suốt quá trình đào tạo nên lồng ghép giáo dục đạo đức nghề nghiệp, hình thành lòng yêu nghề cho sinh viên sư phạm mầm non bằng nhiều hình thức. Mỗi môn phương pháp, giảng viên nên là người truyền cảm hứng cho sinh viên, giúp sinh viên tìm ra được sự yêu thích với nghề, nhất là có được tâm huyết với nghề giáo dục mầm non. Trong suốt thời gian đào tạo, cơ sở đào tạo nên tạo điều kiện cho sinh viên thường xuyên được tiếp xúc với môi trường giáo dục mầm non, ví dụ như đi quan sát, đi kiến - thực tập nhằm gây dựng cho các em tình yêu thương với trẻ, với nghề.

Ngoài các đợt thực tập bắt buộc, nên có một chương trình tích lũy kinh nghiệm hoạt động ở trường mầm non giống như tích lũy kỹ năng mềm. Chúng ta có thể ban hành qui định tích lũy số giờ hoạt động tại trường mầm non, mỗi sinh viên phải đạt được số giờ hoạt động tại trường mầm non theo qui định thì mới đủ điều kiện tốt nghiệp. Hình thức hoạt động là sinh viên sẽ chủ động liên hệ với trường mầm non và sắp xếp thời gian tự nguyện tham gia vào các hoạt động tại trường, giáo viên hướng dẫn sẽ là người đánh giá vào số giờ tích lũy cho sinh viên. Khi được chủ động tham gia vào các hoạt động tại trường, được ăn, được chơi, được học và được ngủ cùng trẻ, sinh viên sẽ dễ dàng cảm nhận được những công việc cụ thể mà mình sẽ đảm nhận khi trở thành giáo viên, và khi được tiếp xúc nhiều cùng trẻ, tình yêu trẻ yêu nghề sẽ nhen nhóm trong các em. Ngoài ra, trong lúc hoạt động cùng trẻ, các em sinh viên sẽ học được sự kiên nhẫn, bao dung; học được cách xử lý tình huống xảy ra khi thực hiện quá trình giáo dục trẻ mầm non hoặc nhà trẻ.

Không chỉ đến trường mầm non hay nhà trẻ thì sinh viên mới được tiếp xúc với trẻ, mà có thể thông qua các hoạt động làm thêm của các em. Đoàn thanh niên nên là cầu nối để tổ chức các câu lạc bộ chăm sóc trẻ tại gia. Nhu cầu thực tế về chăm sóc trẻ trước tuổi nhà trẻ là rất lớn. Các em có thể nhận giữ, chăm sóc trẻ để vừa có thêm thu nhập vừa được tiếp cận với nghề từ sớm. Sự hồn nhiên, đáng yêu của trẻ nhỏ luôn giúp người đối diện cảm thấy vui vẻ và không thể không yêu thương, từ yêu trẻ sẽ dần hình thành tình yêu nghề, hình thành đạo đức nghề nghiệp khi các em ra trường.

Thứ hai, nên có những chính sách, những đai ngộ đặc biệt đối với nghề giáo viên mầm non. Các cô phải đảm bảo cuộc sống bên ngoài thì khi bước chân vào trường mới yên tâm làm việc. Ngoài ra, cần xây dựng cơ sở vật chất đáp ứng được nhu cầu giáo dục; nên tuyển dụng đủ số lượng giáo viên và đảm bảo số lượng trẻ của mỗi lớp theo qui định để giáo viên không bị quá tải công việc. Giáo viên cũng cần được hỗ trợ chi phí để sáng tạo thêm các đồ dùng dạy học nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục. Khi giáo viên được đảm bảo cuộc sống vật chất, môi trường làm việc tốt, thuận lợi, công việc vừa sức thì họ sẽ yêu nghề, yên tâm công tác và ít phạm phải sai lầm.

Thứ ba, tăng cường kiểm soát chất lượng của các nhóm trẻ tư thục. Kiểm soát chặt từ khâu cấp phép hoạt động. Không nên đợi đến khi xảy ra sự cố mới bắt đầu đi điều tra, tìm hiểu rồi xử lý. Nên có sự tham gia thẩm định khâu tuyển chọn giáo viên của cấp có thẩm quyền và chuyên môn tại các cơ sở này. Thường xuyên theo dõi chương trình, hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ; nên có những buổi khám, sàng lọc tâm lý cho bão mẫu, giáo viên... nhằm đảm bảo cho trẻ có được sự an toàn và phát triển toàn diện tại đây.

Thứ tư, giảm áp lực từ phụ huynh, từ dư luận xã hội. Các kênh thông tin đại chúng nên có nhiều phóng sự, những bài viết về nghề giáo viên mầm non để người dân hiểu hơn về những vất vả mà giáo viên mầm non phải đối diện. Mỗi người phải có ý thức về việc giáo dục con trẻ, không nên chỉ đợi cô giáo phạm phải một sai lầm là lại quay phim phát công khai, sau đó lên án, tạo áp lực cho giáo viên. Mọi việc nên được giải quyết một cách công khai và văn minh để giáo viên đỡ phải chịu áp lực và yên tâm chăm sóc, giáo dục con trẻ.

3. Kết luận

Nghề giáo viên mầm non là một nghề đặc biệt vì họ phải chăm sóc trẻ từ ba tháng tuổi đến sáu tuổi. Đây là lứa tuổi được ví như những trang giấy trắng tinh, và người giáo viên mầm non sẽ là người viết những nét đầu tiên vào đấy. Chỉ thị 53/CP của Hội đồng Bộ trưởng ngày 12 tháng 8 năm 1966 cũng đã xác định mục tiêu của giáo dục mầm non là: "Giáo dục mầm non tốt sẽ mở đầu cho một nền giáo dục tốt". Vì vậy, người giáo viên mầm non phải vừa là những người thầy gương mẫu - trong sáng, vừa là những người nghệ sĩ với những tài năng đặc biệt nhằm thực hiện chức năng của trường mầm non đó là nuôi dưỡng, chăm sóc để trẻ phát triển về thể chất, giáo dục trẻ phát triển tình cảm thẩm mỹ, trí tuệ, cảm xúc...

Tuy nhiên, để thực hiện được nhiệm vụ cao cả ấy, người giáo viên mầm non phải là người có chuyên môn và có đạo đức nghề nghiệp. Vì chỉ có yêu nghề, yêu trẻ, có đạo đức nghề nghiệp thì họ mới có thể vượt qua được những khó khăn, nghịch cảnh để luôn yêu thương, bao

(Xem tiếp trang 57)

vi văn hóa học đường. Giới tính khác nhau thì mức độ thường xuyên thể hiện hành vi văn hóa học đường khác nhau. Sinh viên nữ thường xuyên thực hiện hành vi văn hóa học đường hơn sinh viên nam. Sinh viên ở các năm học khác nhau thì thể hiện hành vi văn hóa học đường khác nhau. Hành vi văn hóa học đường của sinh viên có xu hướng giảm dần đều qua các năm học. Năm học càng cao thì mức độ thực hiện hành vi văn hóa học đường của sinh viên càng giảm. Vì vậy, khi có những tác động giáo dục nhằm hình thành và phát triển hành vi văn hóa học đường cho sinh viên cần chú ý đến đặc điểm về giới tính và năm học. □

Tài liệu tham khảo

- [1]. Angus J. MacNeil , Doris L. Prater & Steve Busc (2009), *The effects of school culture and climate on student achievement*, International Journal of Leadership in Education, ISSN: 1360-3124 (Print) 1464-5092 (Online) Journal homepage: <http://www.tandfonline.com/loi/tedl20>
- [2]. Deal, T.E. & Peterson, K.D. (1999), *Shaping school culture: The heart of leadership*. San Francisco: Jossey-Bass.
- [3]. Rachel C. F. Sun & Daniel T. L. Shek (2012). *Student Classroom Misbehavior: An Exploratory Study Based on Teachers' Perceptions*, The Scientific World Journal, Volume 2012, Article ID 208907, 8 pages.
- [4]. Rachel C. F. Sun & Daniel T. L. Shek. (2012). *Classroom Misbehavior in the Eyes of Students: A Qualitative Study*, Scientific World Journal, Volume 2012, Article ID 398482, 8 pages.
- [5]. DG. N. Tiwari & Heena Panwar (2014). *A study on the management of classroom behavior problems at the secondary level*, American research thoughts - Volume 11, Issue 1. Available online at www.researchthoughts.us
- [6]. Wheldall, K. (1991). *Managing troublesome classroom behavior in regular schools: A Positive Teaching perspective*. International Journal of Disability, Development, and Education, 38, 99-116.

TÓM TẮT

Nghiên cứu được tiến hành nhằm khảo sát thực trạng hành vi văn hóa học đường của sinh viên Trường Đại học Cần Thơ. Khảo sát 759 SV Trường Đại học Cần Thơ về thực trạng hành vi văn hóa học đường bằng bảng hỏi, kết quả thể hiện như sau: Điểm trung bình mức độ thường xuyên thể hiện hành vi văn hóa của SV là 4,0984 - ứng với mức thường xuyên; Có sự khác biệt có ý nghĩa về mặt thống kê điểm trung bình thể hiện hành vi văn hóa học đường giữa các giới tính và giữa các năm học. Sinh viên nữ thường xuyên thực hiện hành vi văn hóa học đường hơn sinh viên nam. Hành vi văn hóa học đường của sinh viên có xu hướng giảm dần qua các năm học.

Từ khóa: Hành vi, văn hóa học đường, sinh viên.

SUMMARY

The study was conducted to survey the current situation of school cultural behavior of students at Can Tho University. The results from the survey

on 759 students at Can Tho University used questionnaires on the current situation of school cultural behavior showed that the mean score of school cultural behavior of students is 4,0984 - corresponding to often level. There were significant differences between mean scores of school cultural behavior of students regarding genders and years. Female students often practice school cultural behaviors more than male students. School cultural behavior of students tends to decrease over the years.

Keywords: Behavior, school culture, student.

Nhận bài: 04/02/2020; Phản biện: 10/02/2020; Duyệt đăng: 12/02/2020.

Nghề giáo viên...

(Tiếp theo trang 38)

dung và bảo vệ cho con trẻ. Để mỗi đứa trẻ dù là ở thành thị hay nông thôn, đồng bằng hay miền núi đều có được một tuổi thơ thật trong sáng, hồn nhiên, được phát triển một cách tự nhiên và an toàn trong xã hội ngày nay. □

Tài liệu tham khảo

- [1]. Phan Thanh Hà (2009), *Giáo trình sinh lý học trẻ mầm non*, NXB Giáo dục.
- [2]. Nguyễn Khắc Hùng (2012), *Phương pháp dạy và học, đặc điểm tâm lý học sinh, các sáng kiến, kinh nghiệm giáo dục dành cho Giáo dục Mầm non*, NXB Văn hóa - Thông tin.
- [3]. Nguyễn Thạc (2006), *Lý thuyết và phương pháp nghiên cứu sự phát triển của trẻ em*, NXB Đại học Sư phạm.
- [4]. Nguyễn Ánh Tuyết (Chủ biên, 2008), *Tâm lý học trẻ em lứa tuổi mầm non*, NXB Đại học Sư phạm.
- [5]. Phạm Viết Vượng (2008), *Giáo dục học*, NXB Đại học Sư phạm.

TÓM TẮT

Nghề giáo viên mầm non là một nghề đặc biệt; các cô giáo phải chăm sóc trẻ từ ba tháng tuổi đến sáu tuổi. Để thực hiện được nhiệm vụ cao cả ấy, người giáo viên mầm non phải là người có chuyên môn, được đào tạo bài bản và có đạo đức nghề nghiệp cao cả, giàu đức hi sinh, có tình yêu sâu sắc với trẻ. Bài viết phân tích một số phương pháp/biện pháp chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non, các giải pháp khắc phục thực trạng bất cập trong việc chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non ở một số địa phương hiện nay.

Từ khóa: Nghề nghiệp; Giáo viên mầm non.

SUMMARY

Preschool teacher profession is a special job. The teachers have to take care of the children from 3 months old to 6 years old. To perform this task well, the teachers must have professional skills, lofty professional morals and deep love for the children. The article analyzes some methods of taking care of and educating the preschool children, the solutions to overcome the problems in taking care of and educating preschool children in some localities today.

Keywords: Profession, preschool teacher.

Nhận bài: 10/02/2020; Phản biện: 16/02/2020; Duyệt đăng: 20/02/2020.